

LỊCH BÁO GIẢNG MÔN TIẾNG VIỆT

TUẦN 34

(Từ ngày 6/5-10/5/2024)

TT	<u>TIẾT</u>	<u>TÊN BÀI</u>	<u>GHI CHÚ</u>
1	1+2	Bài 5: Cóc kiện Trời (4 tiết) – Đọc Cóc kiện Trời - Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài văn về thiên nhiên	
2	3	– Nghe – viết Vời vợi Ba Vì – Phân biệt ênh/ uênh – Phân biệt l/ n, dấu hỏi/ dấu ngã	
3	4	– Luyện tập từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái; từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất – Luyện tập câu hỏi, câu khiến	
4	1	– Bài 6: Bò câu hiếu khách (3 tiết) – Đọc Bò câu hiếu khách – Nói 1 – 2 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em với những chú chim bò câu, những việc cần làm để bảo vệ những chú chim	
5	2	Nói và nghe Đọc – kể Cóc kiện Trời	
6	3	Viết sáng tạo Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT

BÀI 5: CỐC KIỆN TRỜI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

Nói được tên các con vật tron bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ; đoán được chuyện xảy ra với chúng.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cốc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.
- HS: Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
- GV cho HS xem tranh và yêu cầu HS nêu tên các con vật trong tranh.	- Hoạt động nhóm đôi và phát

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu dự đoán về chuyện sẽ xảy ra - Giới thiệu bài mới. Ghi tên bài mới lên bảng. - GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan sát tranh để phán đoán nội dung bài học 	biểu. - HS quan sát tranh và trả lời.
2. Khám phá: (25 phút)	
Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút) a. YCCĐ: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. b. Cách tiến hành	
<p>a. Đọc mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu. Chú ý phân biệt giọng các nhân vật. <p>b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm. - Đọc từ khó: hạn hán, nứt nẻ, trụi trơ, khát khô, náo động, túi bụi,... - Giải nghĩa từ: <ul style="list-style-type: none"> + Thiên đình: Triều đình ở trên trời + Náo động: Làm âm ỉ, ồn ào. + Thần Sét: Vị thần thi hành lệnh của Trời theo luật thiên đình, theo quan niệm tính ngưỡng của người xưa. + Trần gian: Thế giới của con người trên mặt đất + Thượng đế: Vị vua trên thiên đình, theo quan niệm tín ngưỡng của người xưa. <p>c. Luyện đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến Tất cả đều xin đi theo + Đoạn 2: Tiếp theo đến ... bị cọp vồ + Đoạn 3: Đoạn còn lại - Luyện đọc câu dài: <ul style="list-style-type: none"> + Ngày xưa, / có một năm/ trời hạn hán, / ruộng đồng nứt nẻ, / cây cối trụi trơ, / chim muông khát khô. // + Thần sét/ hùng hổ đi ra,/ chưa kịp nhìn địch thủ/ đã bị ong bay ra đốt túi bụi.// + Lần sau,/ hề muốn mưa,/ cậu chỉ cần nghiên răng/ báo hiệu cho ta!// - Luyện đọc từng đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc đoạn trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Đọc từ khó - Trả lời. - HS nêu. - HS lắng nghe và đọc lại - HS thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> + Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn <p>d. Luyện đọc cả bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. 	
<p>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)</p> <p>a. YCCĐ: Hiểu nội dung bài đọc: <i>Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cóc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.</i></p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc theo nhóm và trả lời các câu hỏi trong nhóm. - Gọi HS trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các con vật xin theo Cóc đi đâu? Vì sao? + Cóc làm gì trước khi đánh trống? + Thuật lại cuộc chiến đấu giữa hai bên? + Theo em, vì sao trời phải thay đổi thái độ? + Truyện giúp em hiểu thêm điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời
<p>Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn 2 và 3 theo nhóm. - Mời 1 bạn nam và 1 bạn nữ đọc 2 đoạn trước lớp. - Mời HS nhận xét. - Cho 2 HS nam thi đua đọc đoạn 2 và 2 HS nữ thi đua đọc đoạn 3. - 1 HS đọc toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> HS luyện đọc theo nhóm. 2 HS đọc HS nam đọc đoạn 2- HS nữ đọc đoạn 3. 1 HS đọc
<p>3. Vận dụng: (5 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học - Chuẩn bị tiết sau 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BÀI 5: Cóc kiện trời (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

Nói được tên các con vật tron bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ; đoán được chuyện xảy ra với chúng.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cóc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.
- HS: Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>- GV cho HS vận động và hát</p>	
<p>2. Khám phá</p> <p>HD1. Luyện đọc lại (15 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.</p>	

b. Cách tiến hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS xác định lại giọng đọc của các nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài. - Đọc lại đoạn từ Sắp đặt xong ... đến cộp vô. - Luyện đọc trong nhóm và trình bày trước lớp. - 1 HS đọc toàn bài. - Gọi HS nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - Lắng nghe - Đọc nhóm, đọc trước lớp. - 1 HS đọc - HS nhận xét
<p>HD2 Đọc mở rộng – Đọc một bài văn về thiên nhiên: (12phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc một bài văn về thiên nhiên ở nhà, vào lớp viết vào Phiếu đọc sách những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên bài văn: + Tên tác giả: + Tên cảnh vật: + Đặc điểm: - HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp và sau đó gắn vào Góc trưng bày. <p>3. Vận dụng: (3 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi một vài HS: Em ấn tượng nhất với bài thơ nào của các bạn đã đọc? - Nhận xét - khen ngợi - Chuẩn bị: bút mực, vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - HS trả lời - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI 5: Cóc kiện trời (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Nghe – viết đúng đoạn văn
- Phân biệt ênh/ uênh, thanh hỏi hoặc thanh ngã.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.
- HS: Bảng con, SGK.

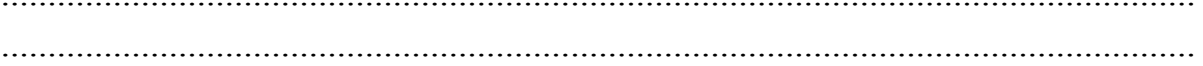
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5 phút) a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Cách tiến hành	
- GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- hát - chú ý lắng nghe
2. Khám phá: (35 phút) Hoạt động 1: Nghe- viết (20 phút) a. YCCĐ: HS nghe GV đọc mẫu 1 lần đoạn chính tả trong văn bản “Vời vọi Ba Vì”. b. Cách tiến hành	
- GV đọc đoạn chính tả trong văn bản Vời vọi Ba Vì. - GV mời 1 HS đọc lại một lần nữa đoạn chính tả. + Bài văn tả cảnh gì? + Địa danh nào được nhắc tới trong bài? - GV hướng dẫn HS phân tích từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: muôn, trong trẻo, rục rỡ, ... - Giải nghĩa các từ: vời vọi, Ba Vì, thanh tịnh, ...	- HS viết bảng con.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai. - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. - HS soát lỗi chéo bài cho nhau. - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài. - HS soát lỗi chính tả. - HS chú ý lắng nghe và tự soát lại bài của mình; đổi vở cho nhau để soát lỗi.
<p>Hoạt động 2: luyện tập: (15phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS quan sát, chọn đúng vần ênh hoặc uênh thích hợp vào bông hoa và biết thêm dấu thanh thích hợp; phân biệt được dấu hỏi, dấu ngã.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm. - Cho HS trình bày trước lớp bằng trò chơi tiếp sức. - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 3b. - Yêu cầu HS làm bài vào VBT - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, gọi 1 vài HS trình bày trước lớp. - Gọi HS đọc lại bài và giải nghĩa một số từ khó hiểu (nếu có). - Nhận xét, tuyên dương. <p>3.Vận dụng: (3 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết. - Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay? - Nhận xét - khen ngợi - Dẫn xem lại bài và chuẩn bị bài, Xem trước tiết 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Thênh thang, bông bênh, huênh hoang, hoan nghênh, thác ghềnh, xuềnh xoàng. - Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã thích hợp. - Thực hiện - Thực hiện - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....



BÀI 5: Cóc kiện trời (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm và tính chất.
- Biết chuyển câu kể thành câu hỏi hoặc câu khiến.
- Biết đặt câu nói về con vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên, động vật.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.
- HS: Bảng con, SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <p>a. YCCĐ: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - hát - chú ý lắng nghe
<p>2. Khám phá : (35 phút)</p> <p>Hoạt động 1: luyện từ (15 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS đọc đoạn văn, tìm được các từ chỉ sự vật, hoạt động và con người.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu yêu cầu của bài tập 1. - Cho HS đọc đoạn văn. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân sau tham gia trò chơi truyền điện. <p>Nhận xét và khen HS tìm từ đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đoạn văn - Làm bài và tham gia trò chơi. - Trình bày: + Chỉ sự vật: Mèo, gốc cau, tai, đuôi, ...

	<ul style="list-style-type: none"> + Chỉ hoạt động: chạy, dựng, đứng, nép, ... + Chỉ đặc điểm, tính chất: ẩm, rộng, sạch, mạnh, ...
<p>Hoạt động 2: luyện câu: (15phút)</p> <p>a. YCCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát mẫu câu ở Bài tập 2, biết chuyển thành câu hỏi và câu khiến. - Đóng vai, nói và đáp lời của cóc và các con vật khi Trời đồng ý làm mưa. <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm - Cho HS trình bày trước lớp. - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 3. - Yêu cầu HS làm bài vào VBT - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, gọi 1 vài HS trình bày trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Mèo con chạy đâu rồi? Mèo con chạy đi! - Thực hiện - Thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi vài HS đọc yêu cầu Vận dụng - Gọi vài HS nói trước lớp vài lời đáp của các con vật. - Yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm bốn đóng vai để nói và đáp lời các con vật. - Gọi vài nhóm nói trước lớp <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay? - GDHS đọc kỹ đề, tính toán cẩn thận - Nhận xét - khen ngợi - Dặn xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu - Trình bày - Thực hiện đóng vai

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI 6: BỒ CÂU HIẾU KHÁCH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quảng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.

Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quảng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.
- HS: Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5 phút) a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Cách tiến hành	
- GV cho HS đoạn clip về chim bồ câu và trao đổi với bạn và thầy cô về những điều em biết về bồ câu. - Giới thiệu bài mới. Ghi tên bài mới lên bảng. - GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan	- HS trình bày: Hình dáng, tiếng kêu, màu lông, ... - HS quan sát tranh và trả lời.

sát tranh để phán đoán nội dung bài học	
2. Khám phá: (25 phút)	
Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)	
a. YCCĐ: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.	
b. Cách tiến hành	
<p>a. Đọc mẫu - GV đọc mẫu.</p> <p>b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm. - Đọc từ khó: Đu-ô-mô, Mi-lan, lưu luyến, khoảnh khắc, ... - Giải nghĩa từ: + Hiếu khách: Mến khách + Cổ kính: Cổ và có vẻ trang nghiêm + Thân thiện: Thân mật và tỏ ra có lòng tốt trong đối xử.</p> <p>c. Luyện đọc đoạn - Chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến thật thư thái. + Đoạn 2: Đoạn còn lại - Luyện đọc câu dài: + Khi bạn đứng trước nhà thờ Đu-ô-mô cổ kính, / những tiếng gù gù/ hoà lẫn tiếng bước chân,/ tiếng đập cánh/ của hàng ngàn chú chim/ đem đến cho bạn cảm giác thật thư thái. // + Chúng cũng sẵn sàng hợp tác với du khách/ để cùng họ/ ghi lại những khoảnh khắc vô cùng ấn tượng/ khi dừng chân ở Mi-lan xinh đẹp.// - Luyện đọc từng đoạn: + HS đọc đoạn trong nhóm. + Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>d. Luyện đọc cả bài: - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Đọc từ khó</p> <p>- Trả lời.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe và đọc lại</p> <p>- HS thực hiện.</p>
Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)	
a. YCCĐ: Hiểu nội dung bài đọc: <i>Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quảng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.</i>	
b. Cách tiến hành	

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc theo nhóm và trả lời các câu hỏi trong nhóm. - Gọi HS trả lời các câu hỏi SGK. 	- Trả lời
<p>Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS xác định giọng đọc toàn bài, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn 1 theo nhóm. - Mời đọc đoạn trước lớp. - Mời HS nhận xét. - Cho HS thi đua đọc - 1 HS đọc toàn bài. 	<p>HS luyện đọc theo nhóm. 2 HS đọc</p> <p>HS thực hiện</p>
<p>4. Vận dụng: (5 phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học - Chuẩn bị tiết sau 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI 5: BỒ CÂU HIẾU KHÁCH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quảng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.

Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quảng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.
- HS: Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5 phút)	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành Hát và vận động theo bài hát	
2. Khám phá và luyện tập: (25 phút)	
Hoạt động 1: Nói lời thể hiện tình cảm, cảm xúc của em (... phút)	
a. YCCĐ: HS nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em với những chú chim bồ câu ở quảng trường Đu-ô-mô.	

<p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT2a và xác định yêu cầu - Yêu cầu HS chia sẻ câu của mình trong nhóm - Gọi HS trình bày trước lớp - Gọi HS nhận xét và tuyên dương. - BT2 làm tương tự. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và xác định. - HS thực hiện - Trình bày - HS nhận xét
<p>Hoạt động 2: Nói và nghe (... phút)</p> <p>a. YCCĐ: HS kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh và kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi vài HS đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ ai? + Họ đang làm gì? + Họ nói gì? - GV mời vài HS nêu. - Yêu cầu HS kể trong nhóm - Yêu cầu HS trình bày trước lớp - Nhận xét và khen * Kể lại toàn bộ câu chuyện thực hiện tương tự. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - HS nêu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI 5: BỒ CÂU HIẾU KHÁCH (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè. Biết trình bày ý kiến của bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Biết bày tỏ cảm xúc, thái độ, tình cảm của bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.
- HS: Bảng con, SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5 phút) a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Cách tiến hành	
- GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- hát - chú ý lắng nghe
2. Khám phá: (35 phút)	
Hoạt động 1. Bày tỏ thái độ về một nhân vật (15 phút) a. YCCĐ: HS nói lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong truyện đã đọc hoặc đã nghe. b. Cách tiến hành	
- Mời HS xác định yêu cầu bài tập 1 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trao đổi và giải quyết bài tập 1. + Đó là nhân vật nào? + Lí do em thích hoặc không thích?	- HS xác định - Thảo luận nhóm. - Trình bày

<ul style="list-style-type: none"> + Bài học hoặc lời khuyên em muốn dành cho nhân vật? - Gọi HS trình bày trước lớp. - Mời HS nhận xét sau đó GV chốt ý và lưu ý HS cách viết đoạn văn. 	- Lắng nghe.
<p>Hoạt động 2. luyện tập viết đoạn: (20 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu nêu lí do em thích hoặc không thích nhân vật trong truyện đã đọc hoặc đã nghe (Khuyến khích có sáng tạo trong cách viết).</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm. - Cho HS trình bày trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay? - Nhận xét - khen ngợi - Dẫn xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về những điều thú vị em khám phá được về một nước trên thế giới. - Chuẩn bị tiết sau 	- Thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

LỊCH BÁO GIẢNG MÔN TOÁN

TUẦN 34

(Từ ngày 6/5-10/5/2024)

TT	Tiết	Tên bài dạy	Ghi chú
1	1	ÔN TẬP CUỐI NĂM T3	
2	2	ÔN TẬP CUỐI NĂM T4	

3	3	ÔN TẬP CUỐI NĂM T5	
4	4	ÔN TẬP CUỐI NĂM T6	
5	5	ÔN TẬP CUỐI NĂM T7	

BÀI: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia (có nhớ) trong phạm vi 100.000. *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*

- Củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học. *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*

- Bước đầu biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*

2. Năng lực chung:

- Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*

- Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. *(Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)*

3. Phẩm chất: Góp phần hình thành phẩm chất:

- Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*

- Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*

- Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*

- Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV.
- Máy tính, ti vi.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ MONG ĐỢI CỦA HS
1. KHỞI ĐỘNG	
<p>YCCĐ: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?” - GV viết một phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số lên bảng lớp. (có nhớ hoặc có nhớ 1 lần.) - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi -HS thực hiện phép tính. - HS nghe GV giới thiệu bài mới
2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH	
<p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng, trừ, nhân, chia có nhớ trong phạm vi 100.000</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1/80: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài toán, xác định việc cần làm. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV sửa bài, mời HS trình bày bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán - HS làm bài cá nhân - HS trình bày bài : a. $37652+4239=41891$

<p>- GV nhận xét kết quả của HS</p> <p>Bài 2/80: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2</p> <p>GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi thảo luận và thực hiện rồi nói kết quả</p> <p>- GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả và giải thích bằng cách theo tác trên bảng</p> <p>- GV nhận xét kết quả của các nhóm</p> <p>Bài 3/80: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT4</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.</p> <p>- GV sửa bài, gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm làm một phép tính), GV khuyến khích HS nói cách làm.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>b. $77208 - 68196 = 9012$</p> <p>c. $10813 \times 6 = 64878$</p> <p>d. $8438 : 7 = 1204(\text{dư } 2)$</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm hiểu nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện các phép tính</p> <p>Hs trình bày:</p> <p>a: 10.000 b. 1000</p> <p>c. 10.000 d. 0</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- HS thảo luận tìm cách làm:</p> <p>a. Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết</p> <p>b. Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ</p> <p>c. Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho số hạng đã biết</p> <p>d. Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.</p> <p>- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm</p> <p>- HS đọc kết quả theo nhóm .</p>
--	--

3. VẬN DỤNG

YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học

Cách tiến hành:

<p>* Vui học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm. Con bò cân nặng 202kg, con voi cân nặng gấp 6 lần con bò. Hỏi Con Voi cân nặng bao nhiêu kg? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Sửa bài: GV mời nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?). - GV nhận xét GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán - HS làm bài cá nhân - HS trình bày kết quả và giải thích 202x 6= 1212 kg Con voi nặng 1212kg - HS lắng nghe
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại nội dung - HS chia sẻ qua bài học. - Chuẩn bị bài: Ôn tập các phép tính (Tiết 2) - GV nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung - HS chia sẻ - HS lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập về gấp một số lần, giảm một số lần, giải bài toán bằng hai phép tính, Tính chu vi hình chữ nhật . *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học,*

- Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*

2. Năng lực chung:

- Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*

- Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. *(Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)*

3. Phẩm chất: Góp phần hình thành phẩm chất:

- Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*

- Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*

- Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*

- Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV.

- Máy tính, ti vi.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ MONG ĐỢI CỦA HS
HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG	
<p>YCCĐ: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</p> <p>Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát và vận động theo nhạc: - GV dẫn HS vào bài học mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động theo bài hát - HS nghe GV giới thiệu bài mới
HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH	
<p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng, trừ, nhân, chia có nhớ trong phạm vi 100.000</p> <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 4/80: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài: + Quan sát 2 cột, em nhận biết điều gì? + Bài toán yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài. - GV mời HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm. <p>Bài 5/80: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi: + HS đọc yêu cầu của bài toán - HS thảo luận làm bài - HS trình bày và giải thích a) Số 618 gấp lên 3 lần thì được 1854 b) Số 618 giảm 3 lần thì được 206 c) Thêm 236 đơn vị vào số 618 thì được 854 d) Bớt 433 đơn vị ở số 618 thì được 185 - HS lắng nghe

<p>- GV đọc lần lượt từng phép tính, yêu cầu HS thực hiện trên bảng con</p> <p>a. Thực hiện phép tính $21\ 724 \times 4$</p> <p>b. Tính giá trị của biểu thức: $1850 - 850 : 5$</p> <p>c. Khối lớp 3 của một trường tiểu học có 7 lớp. Nếu có thêm một học sinh lớp 3 nữa thì mỗi lớp vừa đủ 35 em. Khối lớp 3 của trường đó có bao nhiêu hs</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích học sinh nói lại cách đặt tính và cách tính</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 6/81: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT6</p> <p>GV yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV sửa bài, mời nhiều HS trình bày bài giải, có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?</p> <p>- GV nhận xét kết quả của HS</p>	<p>- HS thực hiện trên bảng con</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS trình bày bài giải: Đổi: $2\text{km} = 2000\text{m}$ Chu vi hình chữ nhật là: $(115 + 75) \times 2 = 380(\text{m})$ Anh hai chạy 6 vòng được số m là; $380 \times 6 = 2280(\text{m})$ Vậy ngày hôm nay Anh Hai đã đạt kế hoạch đề ra.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG	

YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học

Cách tiến hành:

*** Khám phá**

- GV cho HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm.
 - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.
 - Sửa bài: GV mời nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?).
 - GV nhận xét
- GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.

- HS đọc bài và xác định việc cần làm:
- HS làm bài cá nhân
- HS trình bày kết quả và giải thích

Bài giải:

Đổi $90 \text{ kg} = 90\,000\text{g}$

Như vậy chuột túi trứng thành gấp 90 000 lần lúc mới sinh.

- GV cho HS nhắc lại nội dung
- HS chia sẻ qua bài học.
- Chuẩn bị bài: Ôn tập các phép tính (Tiết 3)
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- HS nhắc lại nội dung
- HS chia sẻ
- HS lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

BÀI: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH (TIẾT 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập về giải bài toán giải bằng hai phép tính, ôn tập về các phép tính cộng, trừ, nhân chia các số có năm chữ số (có nhớ) . *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học,*

- Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*

2. Năng lực chung:

- Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*

- Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. *(Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)*

3. Phẩm chất: Góp phần hình thành phẩm chất:

- Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*

- Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*

- Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*

- Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV.

- Máy tính, ti vi.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ MONG ĐỢI CỦA HS
HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG	
<p>YCCĐ: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số a) 4144, 4160, 5419. b) 11502, 13507, 55503. c) 23627, 2623, 3622. Gv nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài.</p>	<p>- HS thực hiện vào bảng con. 5419 55503 23627</p>
HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH	
<p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng, trừ, nhân, chia có nhớ trong phạm vi 100.000, giải bài toán giải bằng hai phép tính.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p><i>Bài 7/81: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT7</i></p>	
<p>- GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài: + Quan sát vào tóm tắt, cho biết? + Bài toán yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi: + HS đọc yêu cầu của bài toán - Bài toán cho biết con lợn nặng : 160kg, Con Bò nặng gấp 3 lần con lợn. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu kg? - HS trình bày và giải thích Bài giải: Con Bò cân nặng số kg là: $160 \times 3 = 480$ (kg)</p>

<p>- GV mời HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm.</p> <p>Bài 8/81: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT8</p> <p>- GV cho HS tìm hiểu bài và nhận biết:</p> <p>+ Yêu cầu của bài</p> <p>+ Tìm thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao làm như vậy.</p> <p>+ GV lưu ý HS kiểm tra lại kết quả</p> <p>- GV nhận xét phần trình bày của HS</p> <p>Bài 9/81: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT9</p> <p>GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu</p>	<p>Cả 2 con cân nặng số kg là:</p> <p>$160 + 480 = 640(\text{kg})$</p> <p>Đáp số: 640 kg</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận, nhận biết:</p> <p>+ Tìm số</p> <p>+ Số lớn nhất có 5 chữ số từ dãy số đã cho</p> <p>+ Số bé nhất có 5 chữ số từ dãy số đã cho</p> <p>- HS thực hiện bài toán</p> <p>- HS đọc kết quả và giải thích:</p> <p>+ Số lớn nhất có 5 chữ số: 75431</p> <p>+ Số bé nhất có 5 chữ số: 13457</p> <p>+ Tổng của hai số vừa viết là:</p> <p>$75431 + 13457 = 88.888$</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm hiểu nhận biết yêu cầu: Tìm</p>
--	--

<p>cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi thảo luận và thực hiện rồi nói kết quả - GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả và giải thích bằng cách theo tác trên bảng - GV nhận xét kết quả của các nhóm 	<p>số</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện các phép tính - HS lắng nghe
<p>HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG</p> <p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>* Đất nước em:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc, giới thiệu cho học sinh xem hình ảnh về đường biên giới của nước Việt nam ta. - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS có thể nói hiểu biết của mình về đường biên giới của đất nước Việt Nam, dài bao nhiêu...? - HS lắng nghe
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại nội dung - HS chia sẻ qua bài học. - Chuẩn bị bài: Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 1) - GV nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung - HS chia sẻ - HS lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TOÁN

BÀI: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập về thực hiện phép tính về đổi các đơn vị đo, thời gian, hình học đã học. (*Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*)

- Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). (*Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*)

2. Năng lực chung:

- Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. (*Tự chủ và tự học*)

- Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. (*Giao tiếp và hợp tác*)

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*)

3. Phẩm chất: Góp phần hình thành phẩm chất:

- Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. (*Chăm chỉ*)

- Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. (*Trung thực*)

- Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. (*Trách nhiệm*).

- Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. (*Yêu nước*)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV.

- Máy tính, ti vi.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HY MONG ĐỢI CỦA HS
HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG	
YCCĐ:: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.	

Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh đáp nhanh?” - Lớp trưởng đưa ra các câu hỏi nhanh để hỏi các bạn: - Buổi sáng các bạn thức dậy lúc mấy giờ? - Quãng đường từ nhà bạn đến Trường dài khoảng bao nhiêu km? - Thời gian từ nhà bạn tới trường hết bao nhiêu phút? - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - HS đua nhau trả lời các câu hỏi - HS nghe GV giới thiệu bài mới
HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH	
YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại cách đổi các đơn vị đo độ dài, đo thời gian, hình học đã học.	
Cách tiến hành:	
<p>Bài 1/82: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài toán, xác định việc cần làm. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV sửa bài, mời HS trình bày bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và xác định việc cần làm: - HS làm bài cá nhân - HS trình bày bài : <p>a/1m= 10dm=100cm=1000mm 1km=1000m; 1dm= 10cm; 1cm=10mm</p> <p>b/1kg= 1000g ; 1 lít= 1000ml</p> <p>c/1 năm= 12 tháng; 1 tuần = 7 ngày 1 ngày= 24 giờ; 1 giờ= 60 phút</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét kết quả của HS <p>Bài 2/82: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2</p> <p>GV cho HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi thảo luận và thực hiện rồi nói kết quả - GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả và giải thích bằng cách theo tác trên bảng - GV nhận xét kết quả của các nhóm <p>Bài 3/82: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm. - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn. - GV sửa bài, gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm làm một phép tính), GV khuyến khích HS nói cách làm. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu nhận biết yêu cầu: Chọn ý trả lời đúng - HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện các phép tính <p>Hs trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> a/ 703cm b/3500g c/500g d/36 giờ <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài: Điền đúng hay sai. <ul style="list-style-type: none"> a/ Sai b/Đúng c/Đúng <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm - HS đọc kết quả theo nhóm .
<p>HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG</p> <p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành:</p>	

<p>* Thử thách</p> <p>- GV cho HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm.</p> <p>Hồng dùng 5 miếng giấy hình vuông cạnh 1m, xếp thành hình A(Hình vẽ). Tính chu vi và diện tích hình A</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- Sửa bài: GV mời nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?).</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.</p>	<p>- HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS trình bày kết quả và giải thích</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>- GV cho HS nhắc lại nội dung</p> <p>- HS chia sẻ qua bài học.</p> <p>- Chuẩn bị bài: ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập về thời gian, hình học đã học. (*Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*)

- Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). (*Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*)

2. Năng lực chung:

- Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. (*Tự chủ và tự học*)

- Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. (*Giao tiếp và hợp tác*)

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*)

3. Phẩm chất: Góp phần hình thành phẩm chất:

- Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. (*Chăm chỉ*)

- Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. (*Trung thực*)

- Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. (*Trách nhiệm*).

- Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. (*Yêu nước*)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

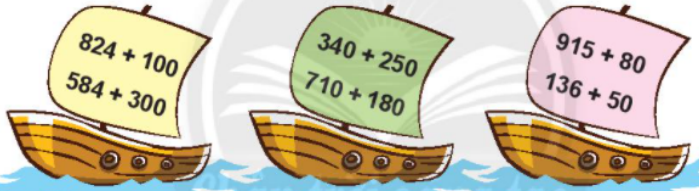
- Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV.

- Máy tính, ti vi.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ MONG ĐỢI CỦA HS
HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG	
<p>YCCĐ:: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS tính các phép tính. Sau đó so sánh với kết quả bạn kế bên.</p>  <p>- GV chữa bài cho HS, sau đó GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.</p>	<p>- HS thực hiện hiện tính vào bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu bài mới</p>
HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH	
<p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố về hình tròn, trung điểm của đoạn thẳng, chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 4/82: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT4</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận (nhóm đôi) tìm cách</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài: Điền đúng hay sai.</p>

<p>làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. - GV sửa bài, gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm làm một phép tính), GV khuyến khích HS nói cách làm. <p>- GV nhận xét kết quả của HS</p> <p>Bài 5/83: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT5 GV cho HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện rồi nói kết quả - GV sửa bài, mời các học sinh trình bày kết quả và giải thích bằng cách theo tác trên bảng - GV nhận xét kết quả của các nhóm <p>Bài 6/83: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT6 GV cho HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện rồi nói kết quả - GV sửa bài, mời các học sinh trình bày kết quả và giải thích bằng cách theo tác trên bảng - GV nhận xét kết quả của các nhóm 	<p>a/ Sai</p> <p>b/ Sai</p> <p>c/Đúng</p> <p>d/Đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm - HS đọc kết quả theo nhóm . - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu của bài - HS chọn hình đúng: Hình màu xanh phù hợp để ghép với Hình màu đỏ để tạo hình chữ nhật là hình C - HS đọc yêu cầu của bài - HS chọn hình đúng: Hình màu xanh phù hợp để ghép với Hình màu vàng để tạo thành khối lập phương là hình B
<p>HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG</p> <p>YCCĐ: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>* Hoạt động thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nâng hai vật nào đó ở hai tay để 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện

biết vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn. - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.	- HS lắng nghe
- GV cho HS nhắc lại nội dung - HS chia sẻ qua bài học. - Chuẩn bị bài: ôn tập hình học và đo lường (T3) - GV nhận xét, tuyên dương HS.	- HS nhắc lại nội dung - HS chia sẻ - HS lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

LỊCH BÁO GIẢNG MÔN HĐTN
TUẦN 34
(Từ ngày 6/5-10/5/2024)

TT	Tiết	Tên bài dạy	Ghi chú
1	2	Sinh hoạt theo chủ đề: HĐ 5: Giới thiệu về nghề em yêu thích. HĐ 6: Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích	
2	3	Sinh hoạt lớp: Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích”.	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH

TUẦN 34 – TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.
- NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p><i>YCCĐ: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát, vận động theo bài hát Bố em là 	

<p>phi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài học mới: SHCD: <i>kể về nghề em yêu thích.</i> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 5: Giới thiệu về nghề em yêu thích</p> <p>YCCĐ: Giúp HS tìm hiểu về một số nghề yêu thích</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm chia sẻ với các bạn về cuốn an-bum của mình. - GV cho HS đại diện nhóm lên trình bày phần giới thiệu về cuốn an-bum của mình. - GV cho HS trao đổi với bạn để tìm hiểu kỹ hơn về nghề mà bạn yêu thích. - GV yêu cầu HS bình chọn cho cuốn an-bum đẹp nhất, nhiều thông tin thú vị nhất để giới thiệu trước lớp. - GV yêu cầu các nhóm trưng bày an-bum của tất cả HS trong nhóm. - GV tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan triển lãm an-bum theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm của cả lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe ban đại diện nhóm giới thiệu về các cuốn an-bum của nhóm bạn và ghi nhớ thông tin. - GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn đã chia sẻ an-bum. + Trong hoạt động tham quan triển lãm vừa rồi, em ấn tượng nhất với cuốn an-bum của bạn nào? Tại sao? + Em có những cảm nhận gì sau khi tham quan triển lãm an-bum về nghề em yêu thích? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, vận động theo bài hát - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS đại diện nhóm lên trình bày phần giới thiệu về cuốn an-bum của mình. - HS trao đổi với bạn để tìm hiểu kỹ hơn về nghề mà bạn yêu thích. - HS bình chọn cho cuốn an-bum đẹp nhất, nhiều thông tin thú vị nhất để giới thiệu trước lớp. - Các nhóm trưng bày an-bum của tất cả HS trong nhóm. - HS các nhóm đi tham quan triển lãm an-bum theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm của cả lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe ban đại diện nhóm giới thiệu về các cuốn an-bum của nhóm bạn và ghi nhớ thông tin. - HS lắng nghe. - HS trả lời
---	---

+ Em đã học được điều gì sau khi thực hiện làm an-bum về nghề em yêu thích và tham quan triển lãm an-bum cùng các bạn.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 6.

Hoạt động 6: Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích.

YCCĐ: Giúp HS lập kế hoạch rèn luyện đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.

Cách tiến hành:

- GV mời 2 HS đọc yêu cầu của hoạt động.

- GV đặt câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:

+ Bảng kế hoạch rèn luyện những đức tính phù hợp với nghề em yêu thích gồm có mấy cột, đó là những cột nào?

+ Để lập được bảng kế hoạch đó, em cần thực hiện những việc gì?

- GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch rèn luyện.

- GV có thể phân tích bảng kế hoạch gợi ý trong SGK, trong đó cột “Đức tính cần có của nghề” sẽ điền những đức tính em đã viết ở sơ đồ tư du, cột “Đức tính em đã có hoặc muốn có liên quan đến nghề” chính là kết quả của hoạt động 3 tuần 33 và cột “Cách thực hiện” ghi rõ những việc làm cụ thể để rèn luyện các đức tính đó.

- GV cho HS thực hiện lập kế hoạch rèn luyện.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

3. Vận dụng

- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV

- HS cả lớp cùng trao đổi và trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe GV phân tích bảng kế hoạch gợi ý trong SGK, trong đó cột “Đức tính cần có của nghề” sẽ điền những đức tính em đã viết ở sơ đồ tư du, cột “Đức tính em đã có hoặc muốn có liên quan đến nghề” chính là kết quả của hoạt động 3 tuần 33 và cột “Cách thực hiện” ghi rõ những việc làm cụ thể để rèn luyện các đức tính đó.

- HS thực hiện lập kế hoạch rèn luyện.

- HS lắng nghe nhận xét.

- HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, đánh giá chung.- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp em yêu thích để Sinh hoạt lớp tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe- HS lắng nghe v
---	---

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH

TUẦN 34 – TIẾT 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- NL thích ứng với cuộc sống: Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.
- NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p><i>YCCĐ: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>+ Ổn định lớp</p> <p>+ Trò chơi: Tôi bảo.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS tham gia</p>

<p>- GV giới thiệu mục tiêu tiết học</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>2.1. Kiểm điểm công tác tuần 34 <i>YCCD: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần 34, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- Yêu cầu các tổ trao đổi, nêu được những việc làm được và chưa làm được trong tuần qua.</p> <p>- Nhận xét, rút ra ưu, khuyết điểm, tuyên dương từng cá nhân hoặc nhóm tiêu biểu</p> <p>2.2. Phương hướng kế hoạch tuần 35 <i>YCCD: HS nắm phương hướng, kế hoạch hoạt động, giáo dục của tuần 35</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần 33: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại các biện pháp, phương hướng phấn đấu cho tuần 34, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị tốt các bài hát về chủ đề ở tiết sau.</p> <p>- GV chia HS của lớp theo các nhóm nghề HS yêu thích (vd: nhóm nghề giáo viên, nhóm nghề họa sĩ, nhóm nghề ca sĩ, nhóm nghề bác sĩ, nhóm nghề công nhân, nhóm nghề thợ làm tóc, nhóm nghề nhà văn,...)</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Thực hiện: tổ trưởng báo cáo về nề nếp, chuyên cần, học tập, vệ sinh lớp, cá nhân, các hoạt động khác</p> <p>- HS nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề ở tiết sau.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe các nhóm nghề HS yêu thích (vd: nhóm nghề giáo viên, nhóm nghề họa sĩ, nhóm nghề ca sĩ, nhóm nghề bác sĩ, nhóm nghề công nhân, nhóm nghề thợ làm tóc, nhóm</p>
--	---

<p>- GV cho các nhóm tự thiết kế hoạt động chơi (đóng vai) theo nghề mà nhóm yêu thích.</p> <p>- GV tổ chức cho HS các nhóm chơi theo ý tưởng của mỗi nhóm và quan sát cách chơi của các nhóm để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi cả lớp.</p> <p>* Đánh giá hoạt động</p> <p>- GV yêu cầu HS hoàn thành phần đánh giá hoạt động trong SGK.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em tự đánh giá theo hướng dẫn trong phiếu.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p> <p>3.Vận dụng</p> <p>- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp em yêu thích để Sinh hoạt lớp tiếp theo.</p>	<p>nghề nhà văn,...)</p> <p>- Các nhóm tự thiết kế hoạt động chơi (đóng vai) theo nghề mà nhóm yêu thích.</p> <p>- HS các nhóm chơi theo ý tưởng của mỗi nhóm và quan sát cách chơi của các nhóm để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS hoàn thành phần đánh giá hoạt động trong SGK.</p> <p>- HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em tự đánh giá theo hướng dẫn trong phiếu.</p> <p>- HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: ĐẠO ĐỨC

BÀI 14: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
- Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.
- Thực hiện được công việc của bản thân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống thống lịch sử, văn hoá của đất nước.
- Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về quê hương, đất nước, biết hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp .
- Nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

2. Năng lực chung:

- *Tự chủ, tự học*: Thực hiện các công việc của bản thân, học hỏi, rèn luyện thêm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước một cách chủ động.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Chia sẻ, giới thiệu về truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước với người khác

3. Phẩm chất: Yêu nước: Có ý thức tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- **GV**: SGK, VBT, bài giảng điện tử, máy tính, tranh ảnh, tình huống, vi deo clip,..
- **HS**: SGK, VBT, bút chì, bút màu,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động	

<p>YCCĐ: <i>Tạo cảm xúc cho HS và nhận biết biểu tượng lá cờ Tổ quốc.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe bài hát + <i>Nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi:
<p>2. Khám phá (Luyện tập)</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.</p> <p>YCCĐ: <i>HS nhận xét được lời nói, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh, nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh. - Gv mời 1 số bạn trình bày * KL: Việt Nam là đất nước rất giàu truyền thống lịch sử và văn hoá. Chúng ta cần có những lời nói, việc làm thể hiện ý thức giữ gìn, phát huy những truyền thống rất đáng tự hào đó. <p>2.2. Hoạt động 2: Xử lí tình huống</p> <p>YCCĐ: <i>HS nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai và đưa ra được cách xử lí tình huống.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, phân tích sắm vai giải quyết tình huống: + Việc làm của Cóm và Bin là đúng hay sai? + Vì sao đó là việc làm đúng/ vì sao đó là việc làm sai? - GV nhận xét, tổng kết hoạt động <p>2.3. Hoạt động 3: Thực hành</p> <p>YCCĐ: <i>HS thực hiện được tư thế nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn và làm mẫu tư thế nghiêm trang khi chào cờ - GV gọi 1 số nhóm lên thực hiện tư thế 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh. - HS hoạt động nhóm phân tích tình huống - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét. - HS nghe GV nhận xét - HS tập theo các bước để thực hiện tư thế nghiêm trang khi chào cờ

nghiêm trang khi chào cờ - GV cho cả lớp chào cờ và hát Quốc ca. - Gv nhận xét, nhận xét hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau	- HS thực hiện chào cờ và hát Quốc ca.
3. Vận dụng - Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay? GV yêu cầu HS về nhà : + Sưu tầm, chia sẻ tranh vẽ, ảnh, bài thơ,... về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước. + Viết thư cho bạn bè quốc tế giới thiệu về một nét truyền thống lịch sử, văn hoá của Việt Nam. - GV tổ chức cho HS đọc bài thơ ghi nhớ.	- HS nêu - HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

MÔN: CÔNG NGHỆ

ÔN TẬP PHẦN 2

Người thực hiện

Nguyễn Thị Lan

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

DUYỆT TỔ TRƯỞNG

Lâm Thành Trí

Trương Văn Thoại

